

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/HC-ST

Ngày: 11-8-2017

V/v khiếu kiện hành vi hành
chính và yêu cầu bồi thường thiệt
hại do hành vi hành chính gây ra.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN – TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhật Chiến
2. Bà Lương Thị Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Đình Sắc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2017/TLST-HC ngày 01 tháng 3 năm 2017 về khiếu kiện hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính gây ra theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXXST-HC ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Bà Phạm Q, sinh năm 1956; Địa chỉ: đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn A – Phó Chủ tịch UBND phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Theo văn bản ủy quyền số 50a, ngày 16/3/2017). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 24/6/2016 Chủ tịch UBND phường H, thành phố L tổ chức thi hành Quyết định số 271/QĐ-CC ngày 25/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Q, trú tại: đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 08/01/2017 bà Phạm Q làm đơn khởi kiện vụ án hành chính về việc: khiếu kiện hành vi hành chính và đòi bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính gây ra. Theo nội dung đơn khởi kiện bà Phạm Q trình bày như sau: Gia đình bà có một mảnh đất ở đối diện cổng chính chợ G thuộc khối 1, phường V, thành phố L. Nguồn gốc mảnh đất này do bố mẹ bà Q khai phá quản lý, sử dụng từ năm 1940. Sau khi bố mẹ chết đã để lại di chúc chia đất cho các con, trong đó bà Phạm Q được chia một phần trong mảnh đất này, sau đó bà Q đã xây dựng 05 ki-ốt trên diện tích đất được chia.

Ngày 02/4/2015 UBND phường H, thành phố L đến lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Q. Ngày 06/4/2015 Chủ tịch UBND phường H ban hành Quyết định số 57/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Q. Sau khi nhận được quyết định số 57/QĐ-XPVPHC, ngày 13/4/2015 bà Phạm Q đã thi hành số tiền phạt 04 triệu đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, còn biện pháp khắc phục hậu quả bà Q chưa thi hành.

Ngày 25/11/2015 Chủ tịch UBND phường H ban hành Quyết định số 271/QĐ-CC Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Sau khi nhận được quyết định số 271/QĐ-CC, ngày 27/11/2015 bà Phạm Q khiếu nại Quyết định số 271/QĐ-CC ngày 25/11/2015 của Chủ tịch UBND phường H, thành phố L.

Ngày 23/6/2016 gia đình bà Phạm Q đã chủ động báo cáo Khối trưởng khối 1 phường H đề nghị khối trưởng báo cho Chủ tịch UBND phường H để cho gia đình bà Phạm Q tự giác tháo dỡ công trình xây dựng vào ngày 24/6/2016. Khoảng 16 giờ 30 ngày 23/6/2016 UBND phường H đến lập biên bản tuyên truyền để cho gia đình bà Phạm Q tự giác tháo dỡ trong ngày 24/6/2016. Tuy nhiên khoảng 7 giờ ngày 24/6/2016 Chủ tịch UBND phường H chỉ huy đoàn cưỡng chế cho các phương tiện cơ giới đến và thực hiện cắt điện không cho gia đình bà Q tự tháo dỡ các công trình. Việc Chủ tịch UBND phường H không thông báo trước cho gia đình bà Q về thời gian cưỡng chế dẫn đến gia đình bà hoàn toàn bị động. Chủ tịch UBND phường H không thực hiện đúng như biên bản tuyên truyền ngày 23/6/2016 không để cho gia đình bà Q tự giác tháo dỡ công trình xây dựng.

Nay bà Phạm Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên bố hành vi thực hiện cưỡng chế ngày 24/6/2016 của Chủ tịch UBND phường H là trái pháp luật.

2. Buộc Chủ tịch UBND phường H trả lại tài sản hoặc bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 61.992.000 đồng. Tại phiên tòa bà yêu cầu bồi thường theo giá trị mà Hội đồng định giá tài sản đã xác định là 52.656.000 đồng.

Kèm theo đơn khởi kiện người khởi kiện nộp các chứng cứ sau: Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ngày 02/4/2015; Quyết định số 57/QĐ-XPVPHC ngày 06/4/2015 của Chủ tịch UBND phường H, thành phố L; Quyết định số 271/QĐ-CC ngày 25/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

phường H, thành phố L; Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND phường H, thành phố L đính chính Quyết định số 57/QĐ-XPVPHC ngày 06/4/2015; Biên bản tuyên truyền ngày 23/6/2016; Phiếu báo giá vật liệu xây dựng; 03 bản ảnh chụp khi tổ chức cưỡng chế; Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình bà Phạm Q. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Q có đơn yêu cầu Tòa án ra quyết định xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện: Việc Chủ tịch UBND phường H, thành phố L tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Q theo quyết định số 271/QĐ-CC ngày 25/11/2015, Chủ tịch UBND phường H đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Trước khi thực hiện việc cưỡng chế đã ban hành quyết định cưỡng chế và giao cho người bị cưỡng chế theo quy định, có kế hoạch tổ chức cưỡng chế được Chủ tịch UBND thành phố L phê duyệt, trước và sau khi thực hiện việc cưỡng chế đều lập biên bản thông báo cho người bị cưỡng chế biết. Do vậy bà Phạm Q khởi kiện cho rằng hành vi cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND phường H trái pháp luật là không có căn cứ.

- Tại phiên tòa UBND phường H rút yêu cầu đề nghị bà Phạm Q chi trả toàn bộ chi phí tổ chức cưỡng chế với số tiền là 24.567.500 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử:

- Đối với Thẩm phán: đã chấp hành đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính từ khi thụ lý, xác minh thu thập chứng cứ, đối thoại, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

- Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính.

- Đối với những người tham gia tổ tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Hành vi hành chính của Chủ tịch UBND phường H, thành phố L ban hành và tổ chức thi hành Quyết định số 271/QĐ-CC ngày 25/11/2015 về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Q là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính: bác yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Phạm Q.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau

về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 06/4/2015 Chủ tịch UBND phường H, thành phố L ban hành quyết định số 57/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Q. Sau khi nhận được quyết định, ngày 13/4/2015 bà Phạm Q đã thi hành số tiền phạt 04 triệu đồng, còn biện pháp khắc phục hậu quả phải tháo dỡ 05 ki ốt bà Phạm Q chưa thi hành. Ngày 25/11/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L ban hành Quyết định số 271/QĐ-CC cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đến ngày 24/6/2016 Chủ tịch UBND phường H, thành phố L đã tổ chức thi hành quyết định số 271/QĐ-CC ngày 25/11/2015. Bà Phạm Q cho rằng hành vi hành chính của Chủ tịch UBND phường H, thành phố L là trái pháp luật ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Q. Nên ngày 08/01/2017 bà làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố L yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính thực hiện cưỡng chế của Chủ tịch UBND phường H, thành phố L là trái pháp luật; buộc UBND phường H trả lại tài sản hoặc bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Q. Như vậy việc khởi kiện của bà Phạm Q là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Việc Tòa án nhân dân thành phố L đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp và có căn cứ việc thực hiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND phường H thấy: ngày 02/4/2015 UBND phường H lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Q. Đến ngày 06/4/2015 Chủ tịch UBND phường H, thành phố L ban hành quyết định số 57/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Q. Do bà Phạm Q không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tháo dỡ toàn bộ 05 ki ốt, nên ngày 25/11/2015 Chủ tịch UBND phường H đã ban hành Quyết định số 271/QĐ-CC cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Q. Ngày 24/6/2016 Chủ tịch UBND phường H, thành phố L đã tổ chức thi hành quyết định số 271/QĐ-CC ngày 25/11/2015.

[3] Về thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế số 271/QĐ-CC ngày 25/11/2015: được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 86, điểm a, khoản 1 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[4] Về hình thức quyết định cưỡng chế: được thực hiện theo mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

[5] Về nội dung quyết định cưỡng chế: được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[6] Xét các lý do người khởi kiện đưa ra để chứng minh hành vi cưỡng chế của Chủ tịch UBND phường H là trái pháp luật. Hội đồng xét xử thấy:

[7] Thứ nhất, đối với lý do UBND phường H không thông báo trước ngày, giờ cưỡng chế để gia đình tự thực hiện tháo dỡ để giảm bớt thiệt hại. Vấn đề này tại Điều 1 của quyết định số 271/QĐ-CC ngày 25/11/2015 đã xác định thời gian thực hiện việc cưỡng chế: sau 15 ngày kể từ ngày bà Phạm Q nhận được quyết định. Quyết định này bà Phạm Q đã được UBND phường H giao nhận ngày 27/11/2015. Tại biên bản làm việc ngày 22/6/2016 bà Phạm Q đã biết UBND phường H sẽ tổ chức cưỡng chế vào ngày 24/6/2016.

[8] Thứ hai, bà Phạm Q cho rằng UBND phường H đã không thực hiện đúng biên bản tuyên truyền ngày 23/6/2016. Vấn đề này trong biên bản tuyên truyền ngày 23/6/2016 thể hiện UBND phường H yêu cầu *phải thực hiện việc tháo dỡ trước 6 giờ ngày 24/6/2016, nếu các hộ không đảm bảo việc tháo dỡ trước 6 giờ sáng ngày 24/6/2016 UBND phường sẽ cử lực lượng xuống phối hợp tham gia tháo dỡ*. Hơn nữa, trước thời điểm ban hành quyết định cưỡng chế cho đến khi Chủ tịch UBND phường H ban hành quyết định số 271/QĐ-CC ngày 25/11/2015 UBND phường H đã nhiều lần tuyên truyền, vận động các hộ gia đình trong đó có gia đình bà Phạm Q tự giác tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất vi phạm, tuy nhiên các hộ gia đình không tự giác thực hiện việc tháo dỡ các công trình này.

[9] Thứ ba, bà Phạm Q cho rằng trước và sau khi cưỡng chế không lập biên bản, các biên bản lập vào ngày cưỡng chế bà Q có mặt nhưng không được ký và không được giao nhận biên bản. Vấn đề này tại các biên bản ngày 24/6/2016 đều thể hiện các đương sự không phối hợp trong quá trình cưỡng chế nên không ký biên bản.

[10] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy việc bà Phạm Q khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND phường H trái pháp luật là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần bác yêu cầu của bà Phạm Q.

[11] Về vấn đề yêu cầu bồi thường thiệt hại: do yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND phường H là trái pháp luật không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên cần bác yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Phạm Q.

[12] Đối với yêu cầu của UBND phường H yêu cầu bà Phạm Q thanh toán chi phí cho việc cưỡng chế với số tiền là 24.567.500 đồng. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND phường H rút yêu cầu này. Hội đồng xét xử thấy, vấn đề thanh toán chi phí cưỡng chế được quy định tại Điều 41 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 và hướng dẫn tại Thông tư

số 05/2017/TT-BTC ngày 16/01/2017 của Bộ Tài chính. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với yêu cầu này trong vụ án.

[13] Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Do yêu cầu bà Phạm Q không được Tòa án chấp nhận nên bà Phạm Q phải chịu toàn bộ chi phí cho việc xem xét thẩm định và định giá tài sản. Xác nhận bà Phạm Q đã nộp đủ số tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 2.000.000 đồng.

[14] Về án phí: Do yêu cầu bà Phạm Q không được Tòa án chấp nhận nên bà Phạm Q phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 358, khoản 1 Điều 366 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 28, Điều 86, Điều 87, Điều 88 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào Điều 5, Điều 6, Điều 33, Điều 34, Điều 41 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ vào Điều 6 Thông tư số 05/2017/TT-BTC ngày 16/01/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn việc quản lý, tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 6 Điều 32, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Q về việc yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L là trái pháp luật.

2. Bác yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Phạm Q đối với Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L vì không có căn cứ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Bà Phạm Q phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản. Xác nhận bà Phạm Q đã nộp đủ số tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 2.000.000 đồng.

4. Về án phí: Bà Phạm Q phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm và 2.632.800 đồng (*hai triệu sáu trăm ba hai nghìn tám trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận

bà Phạm Q đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/03309 ngày 24/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L. Sau khi khấu trừ bà Phạm Q còn phải nộp tiếp 2.632.800 đồng (*hai triệu sáu trăm ba hai nghìn tám trăm đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: bà Phạm Q và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, thành phố L có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Duy